

# Quercetin - Nguyên liệu chiết xuất từ rau củ

Tên sản phẩm: Quercetin

Tên khác: Meletin, Sophoretin, Quercetin Dihydrate

Xuất hiện: Bột mịn màu vàng nhạt

**Quercetin** là một sắc tố thực vật (flavonoid). Nó được tìm thấy trong nhiều thực vật và thực phẩm, chẳng hạn như rượu vang đỏ, hành tây, trà xanh, táo, quả mâm xôi, Ginkgo biloba, rong biển của St. John, người Mỹ và những người khác. Buckwheat và sophora japonica có một lượng lớn quercetin. Người ta dùng quercetin làm thuốc.

**Quercetin** hòa tan trong axit axetic băng, dung dịch nước kiềm có màu vàng, hầu như không hòa tan trong nước, dung dịch etanol cay đắng. Quercetin có thể được sử dụng làm thuốc, có hiệu quả về tiết niệu, ho, và bệnh hen suyễn. **Quercetin** cũng được sử dụng để hạ huyết áp, tăng sức đề kháng mao mạch, giảm sự mong manh mao mạch, mở rộng động mạch vành, **Quercetin** đóng vai trò tăng dòng máu mạch vành. Để điều trị viêm phế quản mãn tính. Quercetin rất hữu ích trong điều trị bổ xung ở bệnh nhân bị bệnh mạch vành và tăng huyết áp.

## Lợi Ích Của Quercetin Từ Chiết Xuất Sophora Japonica

1. Quercetin dihydrate là một loại bioflavonoid phổ biến trong vương quốc thực vật, đặc biệt là củ hành cao, rượu vang đỏ và trà xanh. Đây là một trong flavonoid hoạt động sinh học nhất. Quercetin hoạt động như một chất chống oxy hoá polyphenol có tiềm năng và bộ điều biến hệ thống miễn dịch. Nhiều thuộc tính hỗ trợ miễn dịch được tăng cường bởi mối quan hệ hiệp đồng với vitamin C. Nó có hoạt tính cao trong da và lớp lót của đường tiêu hóa.
2. Sophora japonica chiết xuất quercetin bột có tác dụng ổn định trên hệ miễn dịch, giúp các loại tế bào miễn dịch duy trì sự bình tĩnh của họ dưới áp lực. Điều này giúp cung cấp khả năng chịu đựng các chất kích thích như phấn hoa. Nó được biết là điều chỉnh hành vi của tín hiệu gen NF-kappaB, tín hiệu quyết định xác định một tế bào tự nhiên kiểm soát căng thẳng và viêm.
3. Quercetin tương tác với xương ở mức cơ bản (NF-kappaB), có ảnh hưởng tốt đến hành vi của cả hai xương osteoblasts (tế bào tạo xương) và osteoclast. Quercetin là một hợp chất tự nhiên giúp tăng cường sức khoẻ của xương.

## Chức Năng Chính Của Quercetin

1. Quercetin có thể giải phóng đờm và ho, nó có chức năng chống loạn nhịp.
2. Quercetin có thể hạ huyết áp.

3. Quercetin có thể làm tăng sức đề kháng mao dẫn.
4. Quercetin có thể nứt máu mạch máu,
5. Quercetin có thể giảm chất béo hematic.
6. Quercetin có thể làm giãn mạch động mạch vành và tăng lưu lượng máu mạch vành.

## **Áp Dụng Quercetin**

1. Được sử dụng trong lĩnh vực dược phẩm, bột quercetin thường được sử dụng làm nguyên liệu cho viên nén, viên nang và hạt để làm ẩm thận, đánh mạnh lá lách và tăng cường khả năng miễn dịch của con người.
2. Sử dụng trong lĩnh vực thực phẩm, quercetin chủ yếu được sử dụng trong các loại nước giải khát, rượu và thực phẩm để tăng cường khả năng miễn dịch và chống lão hóa của con người.
3. Quercetin có thể được sử dụng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và bổ sung làm nguyên liệu.
4. Quercetin có thể được sử dụng trong lĩnh vực thẩm mỹ.

**Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ:**

**Nguyễn Mạnh Cường**

**Công ty TNHH Dược phẩm sinh học Quốc tế (IBPHARCO)**

**Add: Tầng 6, Licogi13, 164 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội**

**Hotline: 0987 785 792 - Tel: 024 62939301**

**Email: [cuongnm@ibpharco.com](mailto:cuongnm@ibpharco.com) - Web: [www.ibpharco.com](http://www.ibpharco.com)**

## **Bình luận**

## **Bài viết liên quan**

[Astaxanthin](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[thuoc nam chua bệnh ung thư](#)

[Bán vỏ nang con nhộng, bán viên nang rỗng gelatin, vỏ nang cứng](#)

[Fucoidan](#)

[Resveratrol](#)

[Nano Curcumin 5%](#)

[Spirulina](#)

[Soy isoflavones](#)

[Garcinia cambogia extract](#)

[Diosmin](#)

[Green Coffee Bean Extract](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[nấm lim xanh chữa bệnh ung thư](#)

[Pueraria mirifica Extract](#)

[Sheep Placenta Powder – Nhau thai cừu](#)

[Fucoidan](#)

[Fucoidan](#)

[Resveratrol](#)

[Mill thistle Extract](#)

[Astaxanthin](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[Pueraria mirifica Extract](#)

[Collagen type II](#)

[Astaxanthin](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[Pregnenolone Acetate](#)

[Collagen type II](#)

[Astaxanthin](#)

[Citrus Aurantium Extract](#)

Trang 29 của 41

- [« Đầu tiên](#)
- [Lùi](#)
- [26](#)
- [27](#)
- [28](#)
- 29
- [30](#)
- [31](#)
- [32](#)
- [Tiếp](#)
- [Cuối cùng »](#)